

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 09/01/2023.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc;

Ông Lê Văn Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 178/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh P, sinh ngày 06/3/1993;

Địa chỉ thường trú: 22, tổ 2, khu phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh ngày 01/3/1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà P kết hôn với ông Nguyễn Minh L vào năm 2013, hôn nhân giữa hai bên là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01, ngày 23/9/2013.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó đến tháng 11/2016 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng không thể

hàn gắn. Năm 2017, bà đã từng nộp đơn ly hôn, sau đó rút đơn về để vợ chồng hàn gắn, nhưng cho đến nay tình cảm vợ chồng cũng không hàn gắn được. Cả hai đã sống ly thân với nhau từ nhiều tháng nay. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 01 cháu tên là Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 05/10/2012. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu ông L không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P khai không có.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh L trong quá trình tham gia tố tụng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Anh P vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn như bà P trình bày là đúng.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên do là không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Nay bà P khởi kiện ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn do ông là người có đạo, phép đạo không cho vợ chồng ly hôn với nhau.

Về con chung: Có 01 cháu tên là Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 05/10/2012. Trường hợp bà P vẫn cương quyết ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L khai không có.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh P, cho bà P được ly hôn với ông Nguyễn Minh L; giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu L có nguyện vọng ở với mẹ, tạm thời ông L không phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do các đương sự đều khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Anh P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Minh L, nơi cư trú tại nhà không số, tổ 4, ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn ông Nguyễn Minh L không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập hòa giải lần thứ hai, nhưng ông L vắng mặt không có lý do; triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Anh P và ông Nguyễn Minh L tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01, ngày 23/9/2013; căn cứ vào các Điều 11, 12, 13 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa bà P và ông L được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà P là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện các công việc trong gia đình; tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng bà P, ông L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Tháng 3/2017, bà P đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L, nhưng sau đó rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, tuy nhiên đời sống chung của vợ chồng cũng không thể kéo dài. Từ tháng 01/2022 cho đến nay hai người đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ hai để các đương sự hàn gắn, nhưng ông L không hợp tác, chứng tỏ ông L bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa hai bên, còn bà P vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Mặc dù ông L không đồng ý ly hôn do ông cho rằng là người có đạo, phép đạo không cho vợ chồng ly hôn với nhau, nhưng ông cũng không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P, ông L có phát sinh mâu thuẫn, cả hai đang sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa bà P và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giữa bà P và ông L có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 05/10/2012. Khi ly hôn, bà P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu L; mặc dù ông L không đồng ý ly hôn nhưng cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của bà P, ông L là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên cháu L có nguyện vọng là được ở với mẹ. Do vậy căn cứ theo qui định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; về nghĩa vụ cấp dưỡng tạm thời ông L không phải cấp dưỡng cho con do bà P không yêu cầu; ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông L đều khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 11, 12, 13, 14, 89 và 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh P được ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 05/10/2012 cho bà Nguyễn Thị Anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm thời ông Nguyễn Minh L không phải cấp dưỡng cho con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông L đều khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004567 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn không có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Giấy CNKH số 83, ngày 23/9/2013);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Anh Sơn